TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2022/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Ông Lê Sỹ Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 26 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Văn T. Do Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương theo Quyết định giám đốc thẩm số 89/2021/HS-GĐT ngày 01 tháng 12 năm 2021 và trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn T sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 201, tổ 5, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; nghề nghiệp: kinh doanh bất động sản; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Võ Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST (đã chấp hành xong phần hình phạt và án phí vào ngày 25/10/2019). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 08 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, tại Nhà hàng tiệc cưới P, địa chỉ số nhà 669/7, tổ 85, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp với Công an phường P bắt quả tang Trịnh Văn T, Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L, Lương Thanh S, Lê Thị Bích N đang Tổ chức đánh bạc và Hồ Đắc V, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lương Văn V, Quảng Văn T, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Minh T, Bùi Văn T, Hồ Thanh B, Phạm Huy Hoàng P, Trương Minh T, Nguyễn Hữu L đang tham gia đánh bạc. Ngoài ra, các đối tượng Đỗ Hùng L, Đỗ Minh C, Phan Thị Kim T, Hồ Hoàng Ngọc H, Phan Minh H, Trần Gia T, Huỳnh Chí G, Phạm G, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thanh B, Vương Minh C, Võ Hoàng H, Võ Hoàng Vũ Â, Trần Minh T, Vương Văn T đang có mặt tại sòng bạc. Tang vật thu giữ gồm có: 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu (gồm 06 hột xí ngầu, 02 đĩa sành nhỏ, 02 nắp nhựa); 01 (một) tấm vải nhựa bên trên có ghi chữ "Tài xỉu" và các con số thứ tự; 03 (ba) tấm chiếu dùng để ngồi lắc tài xỉu; số tiền trên chiếu bạc: 468.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng) tiền Việt Nam và 8.400 USD (84 tờ mệnh giá 100 đô la Mỹ); số tiền gần khu vực chiếu bạc: 292.200.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, còn thu giữ của các đối tượng:

Trịnh Văn T: số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đỏ.

Đặng Nguyễn Mạnh C: số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310.

Đặng Quốc Đ: số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Sam

Huỳnh Thái E: số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 67F5 – 4578.

Ngô Văn Vũ L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirus màu trắng biển số 61B1 – 56506.

Lương Thanh S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

Phạm Tiến L: số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Ranger màu cam biển số 51C – 93426.

Tạ Duy K: số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Bùi Văn M: số tiền 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, 01 (một) xe ô tô hiệu Land Cruiser biển số 51G – 38947.

Trần Nguyễn Tuấn A: số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Lương Văn V: số tiền 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61B1 – 49648.

Quảng Văn T: số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade biển số 61E1 – 37779.

Nguyễn Thanh D: số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi mốt triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda CX5 biển số 60A – 30748.

Nguyễn Duy A: số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) xe ô tô hiệu Mercedes C200 biển số 60A – 49757.

Nguyễn Minh T: số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) xe mô tô hiệu Winner màu xanh biển số 60F2 – 60899.

Bùi Văn T: số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng.

Phạm Huy Hoàng P: số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 93F9 – 4444.

Nguyễn Hữu Lễ: số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S5 màu trắng.

Trương Minh T: số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen.

Hồ Thanh B: số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu xám, 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade biển số 61H1 – 03325.

Lê Vũ Hồng S: số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade màu xanh biển số 60F2 – 68462.

Đỗ Hùng L: số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng.

Phan Minh H: số tiền 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Hồ Hoàng Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

Phạm Thị Kim Thanh: số tiền 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus.

Võ Hoàng H: số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 61B1 – 72685.

Võ Hoàng Vũ Â: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Innova màu đen biển số 61H – 9685.

Huỳnh Chí G: số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobel, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 67D1 – 60535.

Vương Minh C: số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Phạm G: số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1102, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Trần Minh T: số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Nguyễn Hoàng D: số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Trần Gia T: số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 93N – 4555.

Nguyễn Thanh B: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Vương Văn Tín: số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển số 61C – 22055.

Tổng số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã thu giữ: 1.976.000.000 đồng (một tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng) và 8.400 USD (tám nghìn bốn trăm đô la Mỹ). Trong đó, tiền tư vật là 418.900.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu chín trăm nghìn đồng), tiền dùng để đánh bạc là 1.557.100.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) và 8.400 USD (tám nghìn bốn trăm đô la Mỹ).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Trịnh Văn T, Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L, Lương Thanh S, Lê Thị Bích Ngọc, Hồ Đắc V, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lương Văn V, Quảng Văn T, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Minh T, Bùi Văn T, Hồ Thanh B, Phạm Huy Hoàng P, Trương Minh T, Nguyễn Hữu L cụ thể như sau:

Nhóm có hành vi tổ chức đánh bạc:

Trịnh Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, có quen biết với nhiều con bạc chuyên nghiệp. Do không có tiền tiêu xài nên T1 nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc cho các con bạc đến chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền để T1 thu tiền xâu và thu lợi bất chính. Để thực hiện ý định của mình, T1 nhờ đối tượng Trần Văn D thuê nhà hàng tiệc cưới P từ đối tượng Đỗ Hùng L với giá tiền 15.000.000 đồng/01 tháng để làm nơi tổ chức đánh bạc. Thêm bắt đầu thuê nhà hàng tiệc cưới P từ ngày 01/5/2018 nhưng đến ngày ngày 24/7/2018 mới bắt đầu tổ chức cho các con bạc đến tham gia đánh bạc. Để hoạt động tổ chức đánh bạc được thuận lợi và tránh bị lực lượng chức năng phát hiện Thêm đã thuê Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Lương Thanh S, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L và Lê Thị Bích N trợ, giúp sức cho T1 với vai trò của từng người khác nhau. Cụ thể:

1. Đặng Nguyễn Mạnh C: Giữ vai trò là người quản lý, trông coi sòng bạc và phụ giúp T1 thu tiền xâu trong sòng bạc; khi T1 không có mặt tại sòng bạc thì C sẽ phân công cho con bạc làm cái nếu con bạc muốn làm cái. T1 trả công cho C với số tiền từ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đến 1.000.000 đồng/ngày. Cường đã được T1 trả công ngày 24/7/2018 với số tiền 400.000 đồng và ngày 25/7/2018 với số tiền 500.000 đồng. Ngày 26/7/2018, Cường hỗ trợ và giúp T1 thu tiền xâu được

8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi hỗ trợ giúp T1 quản lý, trông coi trong sòng bạc thì C còn trực tiếp tham gia đánh bạc. Cụ thể vào ngày 26/7/2018, C dùng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 15.000.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 30.000.000 đồng (trong đó: 8.000.000 đồng là tiền thu "xâu" mà có và 22.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc).

2. Lê Thị Bích N: Giữ vai trò phục vụ thức ăn và nước uống cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc. T1 trả công cho N 300.000 đồng/ngày. N đã được T trả công các ngày 24 và 25/7/2018 với số tiền là 600.000 đồng, số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, mỗi ngày T1 đưa cho N 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để mua đồ ăn, thức uống phục vụ cho các con bạc đến đánh bạc tại sòng bạc.

3. Đặng Quốc Đ: Giữ vai trò là người canh cửa và mở cửa trên tầng 01 nhà hàng tiệc cưới P cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc. T1 trả công cho Đ số tiền 1.000.000 đồng/ngày. Đ đã được T1 trả công các ngày 24 và 25/7/2018 với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

4. Lương Thanh S: Giữ vai trò là người giữ xe cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc và cảnh giới khu vực ngoài sân của nhà hàng tiệc cưới P. T1 trả công cho S số tiền 1.000.000 đồng/ngày. S đã được T1 trả công các ngày 24 và 25/7/2018 với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền này Sang đã tiêu xài cá nhân hết.

5. Huỳnh Thái E: Giữ vai trò là người cảnh giới phía trước sân và dẫn xe của các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc vào bãi đậu xe bên hông nhà hàng. Mỗi ngày, T1 trả công cho Thái E số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Thái E đã được T1 trả công ngày 24/7/2018 và ngày 25/7/2018 với số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

6. Ngô Văn Vũ L: Giữ nhiệm vụ đứng ngoài sân và cửa nhà hàng tiệc cưới P cảnh giới, khi có lực lượng chức năng đến thì thông báo cho T1 biết. T1 trả công cho L số tiền 1.000.000 đồng/ngày. L đã được T1 trả công ngày 25/7/2018 với số tiền là 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Sòng bạc do Trịnh Văn T tổ chức hoạt động được 03 ngày (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 26/7/2018) mỗi ngày hoạt động từ khoảng 13 giờ 30 phút cho đến khi không còn con bạc tham gia chơi. Hàng ngày, có khoảng 20 đến 40 con bạc đến tham gia chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền. Quá trình tổ chức sòng bạc, T1 đã thu lợi được số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/7/2018, T1 thu tiền xâu được số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). T1 trả tiền công cho Đặng Nguyễn Mạnh C số tiền 400.000 đồng, Đặng Quốc Đ số tiền 1.000.000 đồng, Lương Thanh S số tiền 1.000.000 đồng, Huỳnh Thái E số tiền 300.000 đồng và Lê Thị Bích N số tiền 1.800.000 đồng (gồm tiền công 300.000 đồng và tiền mua đồ ăn, thức uống 1.500.000 đồng); T1 thu lợi được số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Ngày 25/7/2018, T1 thu tiền xâu được số tiền 22.600.000 đồng (hai mươi hai trệu sáu trăm nghìn đồng). T1 trả tiền công cho Đặng Nguyễn Mạnh C số tiền 500.000 đồng, Đặng Quốc Đ số tiền 1.000.000 đồng, Lương Thanh S số tiền 1.000.000 đồng, Huỳnh Thái E số tiền 300.000 đồng, Ngô Văn Vũ L số tiền 1.000.000 đồng và Lê Thị

Bích Nsố tiền 1.800.000 đồng (gồm tiền công 300.000 đồng và tiền mua đồ ăn, thức uống 1.500.000 đồng); T1 thu lợi được số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

- Ngày 26/7/2018, khi sòng bạc đang hoạt động thì bị bắt quả tang và T1 đã thu được tiền xâu với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Ngoài ra, Đặng Nguyễn Mạnh C thu tiền xâu được 8.000.000 đồng nhưng chưa đưa cho T1.

Tổng số tiền mà Trịnh Văn T và Đặng Quốc Đ, Đặng Nguyễn Mạnh C, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L, Lương Thanh S, Lê Thị Bích N đã thu lợi bất chính trong thời gian tổ chức đánh bạc tại nhà hàng tiệc cưới P là 65.100.000 đồng (sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó, T1 thu lợi số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng), C thu lợi số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), N thu lợi số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Đ thu lợi số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), S thu lợi số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), E thu lợi số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), L thu lợi số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Các con bạc sử dụng một bộ lắc tài xỉu gồm có 03 hột xí ngầu có hình khối vuông, mỗi hột có 06 mặt được đánh dấu chấm tròn từ 01 chấm đến 06 chấm tương đương, mỗi chấm là từ 01 điểm đến 06 điểm; 01 đĩa bằng sành, 01 nắp chụp bằng nhựa để đậy 03 hột xí ngầu và một tấm nhựa được phân làm 2 bên "tài-xỉu" làm công cụ để chơi. Khi bắt đầu chơi thì sẽ có người đứng ra làm cái và người tham gia đặt tiền thắng thua với người làm cái. Người làm cái là người quản lý, sử dụng bộ tài xỉu trên để lắc 03 hột xí ngầu trong đĩa được che lại bằng nắp chụp bằng nhựa, sau đó đặt xuống V trí chơi cho các con bạc đặt cược bên tài hoặc bên xỉu. Kết thúc hoạt động đặt tiền cược của các con bạc thì người làm cái sẽ mở nắp nhựa để xác định kết quả. Kết quả được tính như sau:

Tổng số điểm ở mặt trên cùng của 03 hột xí ngầu dưới 10 điểm là xỉu, từ 11 điểm trở lên là tài. Các con bạc đặt tiền bên tài hoặc bên xỉu, đặt tiền xong thì người làm cái mở nắp chụp, nếu trên đĩa các hột xí ngầu thể hiện số điểm là "tài" thì người làm cái thắng tiền của những con bạc đặt bên "xỉu", thua tiền những con bạc đặt bên "tài" và ngược lại. Trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mà mặt trên 03 hột xí ngầu giống nhau thì sẽ được gọi là "cái bão". Có 02 trường hợp là "bão xỉu" hoặc "bão tài". "Bão xỉu" là trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mặt trên của 03 hột xí ngầu giống nhau, số điểm từ 10 điểm trở xuống, lúc này người làm cái sẽ thắng hết tiền của người đặt cửa "tài" và hòa tiền với người đặt cửa "xỉu". "Bão tài" là trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mặt trên của 03 hột xí ngầu giống nhau, số điểm từ 11 điểm trở lên, lúc này người làm cái sẽ thắng hết tiền của người đặt cửa "xỉu" và hòa tiền với người đặt cửa "tài". Khi người làm cái thắng "bão" thì số tiền thắng sẽ được chia ra làm đôi, một phần là của người làm cái, phần còn lại là của Trịnh Văn T, số tiền này được gọi là tiền "xâu" mà người làm cái chung cho Thêm. Các con bạc tự thỏa thuận mỗi con bạc đặt mỗi ván tối thiểu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tối đa số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Người nào muốn làm cái thì gặp Thêm hoặc Đặng Nguyễn Mạnh C để được Thêm và Cường sắp ca cho làm cái.

Nhóm có hành vi đánh bạc xác định được vào ngày 26/7/2018:

Nhóm làm cái:

1. Tạ Duy K và Lê Vũ Hồng S: Quá trình điều tra xác định K là người làm cái lắc tài xỉu cho khoảng 10 – 20 con bạc tham gia đánh bạc ca thứ nhất từ khoảng thời gian 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2018. K sử dụng số tiền 160.000.000

đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) đem theo để làm cái. Từ lúc làm cái đến khi giao lại cho người khác làm cái thì K đã thắng được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Khi bị bắt thì K bị thu giữ số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) dùng đánh bạc. Quá trình K làm cái, K kêu Lê Vũ Hồng S giúp K kiểm tra, thu, chi tiền thắng, thua của các con bạc. Khi K làm cái được 03 ván, do thua nên K không kêu Sơn phụ giúp K nữa và K đã trả công cho Sơn số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

2. Phạm Tiến L: Là người làm cái lắc tài xỉu cho khoảng 20 – 30 con bạc tham gia đánh bạc ca thứ 2 khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 26/7/2018. Quá trình điều tra xác định L sử dụng số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) đem theo để làm cái. Trong thời gian làm cái thì L thua số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) còn lại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bị thu giữ.

3. Hồ Đắc V (tên gọi khác là Cò), Trần Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác là Ti) và Võ Văn Ngọc (tên gọi khác là Út): Quá trình điều tra xác định V, Tuấn A và N cùng nhau làm cái lắc tài xỉu ca thứ 03 trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 26/7/2018 cho khoảng 20 – 30 con bạc. N thuê V lắc tài xỉu, Tuấn A hỗ trợ V thu chi tiền thắng, thua cho con bạc trong lúc V làm cái, N là người giữ tiền. Khi bị bắt quả tang thì Võ Văn N đã đem giỏ xách chứa số tiền mà N dùng làm cái nhảy qua cửa sổ nhà hàng tiệc cưới P bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, V khai nhận được N thuê lắc tài xỉu 02 lần, lần thứ 01 vào ngày 25/7/2018 nhưng do N thua nên không được N trả tiền công, lần thứ 02 là ngày 26/7/2018 bị bắt quả tang nhưng N bỏ chạy thoát nên chưa đưa tiền cho V. Đối với Trần Nguyễn Tuấn A, quá trình điều tra Tuấn A khai nhận do quen biết với Hồ Đắc V nên khi thấy Hồ Đắc V làm cái thì Tuấn A vào sòng bạc ngồi giúp cho V thu, chi tiền thắng thua. Tuấn A và V chưa thỏa thuận V sẽ cho Tuấn A bao nhiêu tiền thì bị bắt quả tang.

Nhóm đánh bạc (vào ngày 26/7/2018):

1. Quảng Văn T: Ngày 26/7/2018, T dùng số tiền 203.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì T thua hết số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bị thu giữ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Lương Văn V: Ngày 26/7/2018, V dùng số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì V thua số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị thu giữ số tiền 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng).

3. Nguyễn Thanh D: Ngày 26/7/2018, D dùng số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi mốt triệu đồng) để chơi đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì D không thắng cũng không thua, bị thu giữ số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi mốt triệu đồng).

4. Bùi Văn M: Ngày 26/7/2018, M dùng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Tạ Duy K, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì M thắng được số tiền 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bị thu giữ số tiền 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Nguyễn Duy A: Ngày 26/7/2018, A dùng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì A thua số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền dùng đánh bạc và số tiền 13.000.000 đồng tiền tư vật A để trong xe ô tô.

6. Hồ Thanh B: Ngày 26/7/2018, B dùng số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì B thua số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị thu giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

7. Trương Minh T: Ngày 26/7/2018, T dùng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì T thua số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

8. Phạm Huy Hoàng P: Ngày 26/7/2018, P dùng số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì P thắng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị thu giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

9. Bùi Văn T: Ngày 26/7/2018, T dùng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì T thua số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

10. Nguyễn Minh T: Ngày 26/7/2018, T dùng số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì T thua số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị thu giữ số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

11. Nguyễn Hữu L: Ngày 26/7/2018, L dùng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì L thua số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), bị thu giữ số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Đối với Võ Văn N (Út): Quá trình điều tra xác định Võ Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương và nơi cư trú. Ngày 26/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra số 03/QĐ-CQĐT đồng thời ra Quyết định truy nã số 04/QĐ-CQĐT đối với Võ Văn N, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Các đối tượng liên quan và có mặt tại sòng bạc khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định:

- Đối với Đỗ Hùng L, sinh năm 1976, ngụ tại số 34/34, tổ 69, khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương: L là quản lý nhà hàng tiệc cưới P do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953, ngụ tại số 669/7, Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ (L là con của bà L). Ngày 01/5/2018, L cho đối tượng Trần Văn D thuê lại nhà hàng tiệc cưới P với nội dung hợp đồng sử dụng nhà hàng để bán cà phê, ca hát với nhau. Việc Thêm nhờ D thuê lại nhà hàng tiệc cưới P để làm nơi tổ chức đánh bạc thì Linh không biết. Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2018, khi thấy có nhiều xe ô tô và xe mô tô đậu ở phía dưới sân nhà hàng nên L đi đến nhà hàng xem thì gặp những đối tượng đang tham gia chơi đánh bạc và bị bắt quả tang. Do chưa làm việc được với đối tượng

D và L không tham gia đánh bạc nên hành vi của Đỗ Hùng L chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Trần Văn D, sinh năm 1981, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp: Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang thì D không có mặt tại sòng bạc. Quá trình xác minh tại nơi thường trú của D tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì D không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, không xác định được nơi cư trú. Do chưa làm việc được với D nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của D. Ngày 20/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Thông báo số 167/TB truy tìm đối tượng D và tiếp tục xác minh làm, xử lý sau.

- Đối với Đỗ Minh C, sinh năm 1981, ngụ tại khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Phạm Thị Kim T, sinh năm 1973, ngụ tại khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Hồ Hoàng Ngọc H, sinh năm 1986, ngụ tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, Cường cùng Phạm Tiến L, Phạm Thị Kim T, Hồ Hoàng Ngọc H đến nhà hàng tiệc cưới P để tìm gặp Đỗ Hùng L bàn chuyện làm ăn thu mua gỗ. Khi đến nơi, C, L, T, H không gặp Đỗ Hùng L nhưng thấy có khoảng 20 – 30 người đang tham gia đánh bạc tại lầu 01 của nhà hàng P. Lúc này, Phạm Tiến L đến tham gia đánh bạc và làm cái còn C, T, H ngồi uống nước xem đánh bạc và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Phan Minh H, sinh năm 1997, ngụ tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước: H và Hồ Hoàng Ngọc H là bạn quen biết nhau. Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2018, Hiền gọi điện thoại kêu Hùng đến nhà hàng tiệc cưới P để cùng H đi Thành phố Hồ Chí Minh mua đồ nghề về mở tiệm làm tóc. Khi H đến nơi gặp H đang ngồi uống nước nên ngồi uống nước cùng H và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Võ Hoàng Vũ Â, sinh năm 1986, ngụ tại ấp H, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, Â điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova màu đen biển số 61H – 9685 chở Đỗ Minh C, Hồ Hoàng Ngọc H đến nhà hàng tiệc cưới P. Khi đến nơi, Â ngồi uống nước ở hàng ghế phía ngoài lầu 01 của nhà hàng và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Huỳnh Chí G, sinh năm 1987, ngụ tại ấp N, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và Võ Hoàng H, sinh năm 1995, ngụ tại Khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2018, Trịnh Văn T gọi điện thoại nhờ H mua dùm 02 cây thuốc lá đem đến nhà hàng tiệc cưới P giúp T1. Lúc này, H đang ngồi uống cà phê cùng G nên rủ G cùng đến nhà hàng tiệc cưới P đưa thuốc lá cho T1 thì G đồng ý. Khi đến nơi, G và H thấy có khoảng 20 – 30 người đang đánh bạc tại lầu 01 của nhà hàng nhưng ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Phạm G, sinh năm 1983, ngụ tại số 248, đường 41, Bến P, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh: G làm nghề tài xế lái xe taxi Grab. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, G điều khiển xe ô tô hiệu Land Cruiser biển số 51G – 38947 của Bùi Văn M chở M đến nhà hàng tiệc cưới P. Khi đến nơi, M lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn G nằm ngủ ở võng phía dưới nhà hàng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, G lên lầu 01 nhà hàng để ăn cơm thì nhìn thấy có khoảng 20 – 30 người đang tham gia đánh bạc nhưng G chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Trần Gia T, sinh năm 1996, ngụ tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước và Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988, ngụ tại tổ 62, khu 5, phường T, thành phố T, tỉnh

Bình Dương: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, T làm tài xế điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 93N – 4555 chở người nam tên M (không rõ nhân thân lai lịch) và D đến nhà hàng nhà hàng tiệc cưới P. Khi đến nơi, M lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn T và D chỉ ngồi xem điện thoại và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986, ngụ tại khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Vương Minh C, sinh năm 1985, ngụ tại tại khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, C làm tài xế điều khiển xe ô tô hiệu Mercedes C200 biển số 60A – 49757 chở B và Nguyễn Duy A đến nhà hàng tiệc cưới P. Khi đến nơi, A lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn C và B chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Trần Minh T, sinh năm 1981, ngụ tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước: Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2018, T cùng Hồ Đắc V thuê xe taxi đến nhà hàng tiệc cưới P. Khi đến nơi, V lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn T chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Vương Văn T, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2018, T điều khiển xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển số 61C – 22055 đến nhà hàng tiệc cưới P để chơi. Khi đến nơi, T nhìn thấy có khoảng 20 – 30 đang tham gia đánh bạc nhưng T chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra, không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xem xét khởi tố đối với Đỗ Hùng L, Đỗ Minh C, Phan Thị Kim T, Hồ Hoàng Ngọc H, Phan Minh H, Trần Gia T, Huỳnh Chí G, Phạm G, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thanh B, Vương Minh C, Võ Hoàng H, Võ Hoàng Vũ Â, Trần Minh T, Vương Văn T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích N phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 22/12/2018.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 23/10/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo

Tạ Duy K 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 21/12/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Vũ Hồng S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/4/2019.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; các bị cáo Đặng Mạnh Cường, Đặng Quốc Đ, Lương Thanh S, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L mỗi bị cáo 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Đặng Mạnh Cường 03 năm tù về tội "Đánh bạc"; các bị cáo Hồ Đắc V, Lương Văn V, Quảng Văn T, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Minh T, Hồ Thanh B, Phạm Huy Hoàng P, Trương Minh T mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 03 và 10 tháng 01 năm 2020, các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu Lkháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 01 năm 2020, bị cáo Lê Thị Bích Nkháng cáo kêu oan.

Ngày 23 tháng 01 năm 2020, bị cáo Bùi Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M và Bùi Văn T.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy A, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hữu Lvà Lê Thị Bích Ngọc.

3. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Duy A, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hữu Lvà Lê Thị Bích Ngọc.

3.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 22/12/2018.

3.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 23/10/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Duy K 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn M 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 21/12/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Vũ Hồng S 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

3.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 22/10/2020.

3.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 03 (ba) năm tù

nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 22/10/2020.

3.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

3.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 22/10/2020.

Ngoài ra Tòa án phúc thẩm còn tuyên về phần án phí theo quy đinh;

Ngày 29/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 136/QĐ-VC3-V1, với nội dung:

1. Kháng nghị một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2020/HSPT ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương phần về hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu Lễ, Lê Thị Bích Nvà Bùi Văn M;

2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án phúc thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 89/2021/HS-GĐT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 136/QĐ-VC3-V1 ngày 29/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2020/HS-PT ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T, để xét xử phúc thẩm lại.

3. Các quyết định khác tại Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2020/HS-PT ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp tình tiết mới; ngày 22/02/2019 trong thời gian cho tại ngoại để điều tra, bị cáo T đã có hành vi mang theo số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã T đã xử phạt bị cáo T số tiền 30.000.000 đồng, nhưng trước khi phạm tội trong vụ án này bị cáo T có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc và tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 5.000.000 đồng trên tổng số tiền 1.751.316.000 đồng mà các bị cáo khác sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc không lớn so với các bị cáo khác trong vụ án (Nguyễn Duy A 20.000.000 đồng, Lương Văn V 120.000.000 đồng, Quảng Văn T 203.000.000 đồng). Vì vậy, mức án cấp sơ thẩm áp

dụng đối bị cáo là phù hợp; bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà xem xét xử lý bị cáo bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo T không tranh luận gì thêm;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: vào ngày 26/7/2018, các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu Lvà đồng phạm có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.534.100.000 đồng (một tỷ năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng) và 8.400 USD (tương đương 195.216.000 đồng theo tỷ giá ngày 26/7/2018). Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thị Bích Ngọc, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L và Bùi Văn M theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương;

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T: tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; trong thời gian bị cáo được tại ngoại, vào ngày 22/02/2019 bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc; ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo T số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 25/7/2019, bị cáo đã chấp hành phần hình phạt tiền và phần án phí hình sự vào ngày 25/10/2019. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 1.557.100.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) và 8.400 USD (tám nghìn bốn trăm đô la Mỹ); trong đó bị cáo T sử dụng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; xét thấy trong quá trình bị cáo T được tại ngoại để điều tra vụ án này thì ngày 22/02/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hành vi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng, cho thấy bị cáo T có thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả, không lo tu dưỡng hoàn thiện bản thân. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là

phù hợp nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy bị cáo T không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc không lớn 5.000.000 (năm triệu) đồng so với các bị cáo Nguyễn Duy A 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; Lương Văn V 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng; Quảng Văn T 203.000.000 (hai trăm lẻ ba triệu) đồng; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T, V, Duy A, T mức hình phạt bằng nhau (03 năm) là chưa cá thể hóa vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo T chuyển hình phạt tù sang cho hưởng án treo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Bùi Văn T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc

- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 18.